

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ NINH  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày 15/02/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Hoa và ông Lâm Quang Tụng.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 21/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

**Chu Đình N**, sinh ngày 01/11/1993; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú + chỗ ở: Khu 7, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đình Q, sinh năm 1968 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1994; Con có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu 7, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ, (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Thanh N, sinh năm 1983 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

\* *Người bị hại:* Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu 5, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Công ty tài chính TNHH ngân hàng S

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà R, số 9 V, phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Văn H2, sinh năm 1989

HKTT: Khu 8, thị trấn C1, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 18/02/2022, Chu Đình N, sinh năm 1993; HKTT: khu 7, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 19P1-328.77; màu sơn: trắng, đỏ, đen (đăng ký xe mang tên Chu Đình N; địa chỉ: khu 7, M, P, Phú Thọ) đi từ nhà đến khu 8, xã Phú Lộc, huyện P, tỉnh Phú Thọ để làm thuê. Khi đi qua đoạn đường thuộc khu 5, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ thì N phát hiện ở góc bên trái của sân được đổ bê tông tại nhà anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1988, HKTT: khu 5, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ có trồng 01 cây mọc Phú Thọ trong chậu bằng xi măng (sân bê tông sát với hành lang an toàn giao thông; không có hàng rào và cổng bảo vệ). Khoảng 15 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đi đến xã Bảo Thanh, huyện P, tỉnh Phú Thọ để chơi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, N nảy sinh ý định trộm cắp cây mọc của anh Nguyễn Đức H1 mà N đã phát hiện lúc chiều nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 19P1-328.77 đi từ xã Bảo Thanh đến nhà của anh H1. Khi đến cách vị trí cây mọc của anh H1 khoảng 20m, N dựng xe mô tô ở bên phải đường theo hướng đi; quan sát không thấy có ai trông coi nên N đi bộ đến dùng tay phải bới đất ở gốc cây mọc trong chậu xi măng bỏ ra ngoài sau đó dùng hai tay vít đổ cây mọc rồi nhấc cây mọc ra khỏi chậu. N dùng hai tay bê cây mọc đến vị trí dựng xe mô tô và để lên yên xe. Khi chuẩn bị bỏ đi thì N bị anh Nguyễn Đức H1 cùng một số người dân giữ lại, đưa về trụ sở Công an xã G, huyện P để làm việc.

Ngày 19/02/2022, Công an xã G chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P. Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức xác minh, điều tra.

Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P; N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 23/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Yêu cầu định giá tài sản số 18 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P định giá tài sản mà Chu Đình N đã trộm cắp. Ngày 28/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P ban hành kết luận định giá tài sản số 18 kết luận:

*“01 (một) cây mọc loại mọc Phú Thọ, dạng bụi hai thân, chu vi gốc 24cm, từ gốc đến nhánh hai thân là 14cm, chiều cao từ gốc lên ngọn là 405cm có giá trị là 5.000.000 đồng”*

Như vậy, kết quả điều tra xác định giá trị tài sản Chu Đình N trộm cắp là 5.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành xác minh tình trạng tâm thần của Chu Đình N, xác định trước ngày 19/02/2020; N có nhận thuốc điều trị bệnh động kinh tại Trạm y tế xã M; tuy nhiên từ ngày 19/02/2020 đến nay N không đến trạm y tế xã M để điều trị nữa. Ngày 11/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 56 trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định Chu Đình N có bị bệnh tâm thần không. Ngày

17/6/2022, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc ban hành Kết luận số 74/KLGD kết luận:

*“1. Chu Đình N, sinh năm 1993, trú tại khu 7, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ không bị bệnh Tâm thần.*

*2. Tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm ngày 18/02/2022, Chu Đình N không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.*

*3. Hiện tại Chu Đình N không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi”.*

Tại bản Cáo trạng số 56/CT – VKS- PN ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Chu Đình N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

*Về hình phạt chính:*

Xử phạt bị cáo Chu Đình N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Đình N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ, nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí:* Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* Người bào chữa cho bị cáo Chu Đình N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 19P1-328.77.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Chu Đình N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Chu Đình N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đều thống nhất, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/02/2022, tại sân bê tông nhà ở của anh Nguyễn Đức H1, Chu Đình N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cây mộc loại mộc Phú Thọ được trồng trong chậu bằng xi măng có dạng búi hai thân, chu vi gốc 24 cm, từ gốc đến nhánh hai thân là 14 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn là 405 cm trị giá 5.000.000 đồng. Khi N bê cây mộc ra khỏi nhà anh H1 và để lên yên xe dựng ngoài đường thì bị anh H1 và một số người dân giữ lại, báo cáo lên cơ quan Công An.

Hành vi nêu trên của bị cáo Chu Đình N đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị tai nạn giao thông, vừa phẫu thuật chấn thương sọ não, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, vợ bỏ đi Trung Quốc, là lao động chính trong gia đình, hiện nay đang nuôi 02 con nhỏ được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội và áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do không có tài sản gì nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] *Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng của vụ án vụ:*

- Đối với 01 cây mọc loại mọc Phú Thọ có dạng bụi hai thân, chu vi gốc 24 cm, từ gốc đến nhánh hai thân là 14 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn là 405 cm mà N đã trộm của nhà anh H1, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H1 là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha mà N dùng để đi trộm cắp là xe của N mua trả góp, nhưng N đã thế chấp chiếc xe này để vay Công ty tài chính TNHH ngân hàng S số tiền 40.000.000đ, N đã thanh toán được 10 kỳ tổng số tiền là 25.689.000đ, dư nợ gốc còn lại là 27.096.180đ. Do vậy cần trả lại cho N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha. Nếu Công ty tài chính TNHH ngân hàng S khởi kiện N sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[4] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo N thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

\* Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

\* Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Chu Đình N thấy phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Đình N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Chu Đình N 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Đình N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ, nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Chu Đình N có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2. Về vật chứng vụ án:**

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Đức H1 01 cây mọc loại mọc Phú Thọ có dạng bụi hai thân, chu vi gốc 24 cm, từ gốc đến nhánh hai thân là 14 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn là 405 cm theo biên bản trả tài sản ngày 29/8/2022.

- Trả lại cho Chu Đình N 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 19P1-328.77; màu sơn: trắng, đỏ, đen; số khung: RLCUG1010LY258253, số máy G3D4E1029288, không có yếm và không có gương chiếu hậu.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P ngày 21/11/2022.)*

3. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo Chu Đình N vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND H. P, tỉnh Phú Thọ;
- CA H.P, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS H.P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã M, H. P, T. Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ i;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Đào**